

Bản án số: **125/2021/HS-ST**  
Ngày: 02-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM- TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Quyên

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Doãn Đức Hùng và bà Đào Thị Giang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 6 và ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1) NGUYỄN THỊ TUYẾT H, (Còn gọi là: Nguyễn Thị Tuyết S)** sinh năm 1995 tại Bình Thuận. ĐKKHKT: Xóm A, thôn C, xã P, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 01/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim L. Có chồng tên Phan Quốc T, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 01/2/2021. (Có mặt).

**2) LÊ TUẤN A, (Tên gọi khác: Ba mắt),** sinh năm 1992 tại Hà Tĩnh HKTT và trú tại: Khu phố X, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Đình T (đã chết) và bà Hoàng Thị Th. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 01/2/2021 đến ngày 09/02/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

**3) ĐOÀN NGUYỄN NGỌC TH, (Tên gọi khác: không),** sinh năm 1996 tại thành phố Hồ Chí Minh. HKTT: đường số 12, khu phố B, phường C,

quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đoàn Văn Phà và bà Nguyễn Thị Hồng Ng. Có chồng tên Đỗ Phước Th (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 01/2/2021. (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Tuyết H, Lê Tuấn A và Đoàn Nguyễn Ngọc Th cùng là các đối tượng nghiện ma túy. H và Th ở cùng phòng trọ thuộc khu phố 4, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Vào tối ngày 01/02/2021, H và A đi nhậu cùng nhau, sau đó H rủ Amua ma túy đem về phòng trọ của H để sử dụng, Adồng ý, sau đó H đi về phòng trọ của mình trước. Khi H về đến phòng trọ thì gặp Th đang ở trong phòng. A sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus có sim số 0908.361.732 liên hệ với đối tượng tên T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua 01 viên ma túy “kẹo” và 01 gói ma túy “khay” với giá 3.000.000 đồng, sau đó A đem ma túy đến phòng trọ của H. Khi đến phòng trọ, A thấy có Th nên rủ Th cùng sử dụng ma túy nhưng Th nói mệt không sử dụng. A và H bẻ nhỏ viên ma túy (kẹo) ra mỗi người sử dụng một ít rồi A đưa cho Th 01 gói ma túy khay và 01 thẻ ATM nhờ Th “xào, nấu” giúp để A và H sử dụng. Lúc này H lấy 01 đĩa sứ đưa cho Th, Th cầm gói ma túy đổ một ít ra đĩa rồi dùng thẻ ATM cà nhuyển và dùng bật lửa hơi nóng ma túy sau đó đưa lại cho A và H để sử dụng, số ma túy còn lại Th để ở phòng trọ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày khi A và H đang sử dụng ma túy thì bị Công an thị trấn Trảng Bom kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 gói ny lon hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M1), 01 gói ny lon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2), 01 mẫu viên nén màu xanh (ký hiệu M3), 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ ATM mã số 9704480484544170, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười ngàn đồng) được cuộn thành ống, 01 xe mô tô biển số 60B8- 858.48, 01 xe mô tô biển số 77G1- 731.84, 01 điện thoại di động hiệu Nokia số sim 0334.663.338, 01 điện thoại di động hiệu Nokia số sim 0879.234.567, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus có sim số 0908.361.732, 01 điện thoại di động hiệu iphone 7 có sim số 0702.020.720; 01 bóp da bên trong có số tiền 12.220.000 đồng (bút lục 01-02).

Công an thị trấn Trảng Bom đã lập hồ sơ và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trưng cầu giám định số ma túy thu giữ nêu trên. Tại Bản kết luận giám định số 301/KLGD-PC09 ngày 08/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,33916 gam, loại Ketamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,09750 gam, loại Ketamine.

Mẫu 01 mẫu viên nén màu xanh (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,24747 gam, loại MDMA (bút lục 10).

Ngày 03/02/2021, Trạm y tế thị trấn Trảng Bom đã có phiếu trả lời kết quả xác định Nguyễn Thị Tuyết H, Lê A và Đoàn Nguyễn Ngọc Th có nghiện ma túy (bút lục 90;123;155)

Ngày 09/02/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Tuyết H, Lê Tuấn A và Đoàn Nguyễn Ngọc Th về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để điều tra. Quá trình điều tra H, A và Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên (bút lục 72-88; 105-121; 136-153).

Xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 phong bì niêm phong sau giám định vụ số 301/KLGD-PC09 đề ngày 09/02/2021 là vật cấm lưu hành và 01 đĩa sừ, 01 thẻ ATM mã số 9704480484544170 là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười ngàn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus có sim số 0908.361.732 của Asử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia số sim 0879.234.567 và 01 bóp da thu giữ của Lê Abên trong có số tiền 12.200.000 đồng (bao gồm tiền của Alà 3.200.000 đồng, của H số tiền 9.000.000 đồng); 01 xe mô tô biển số 77G1-731.84, 01 điện thoại di động hiệu Nokia số sim 0334.663.338 thu giữ của H; 01 điện thoại di động hiệu iphone 7 có sim số 0702.020.720 thu giữ của Th. Quá trình điều tra xác định các bị can không sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho các bị can (bút lục 174-177).

+ Đối với chiếc xe mô tô biển số 60B8- 858.48, kết quả tra cứu xe do chị Lê Thị Ch (là em ruột của bị can Tuấn Anh) đứng tên sở hữu. Ngày 01/02/2021 A mượn xe của chị Ch sau đó tự ý sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, chị Ch không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại xe cho chị Ch (bút lục 175).

Tại bản Cáo trạng số: 136/CT/VKS-TB ngày 24 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Thị Tuyết H, Lê Tuấn A, Đoàn Nguyễn Ngọc Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i, điểm g (đối với bị cáo Th), khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo: Nguyễn Thị Tuyết H, Lê Tuấn A và Đoàn Nguyễn Ngọc Th. Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, do đó đề nghị xử phạt các bị cáo: Nguyễn Thị Tuyết H, Lê Tuấn A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Xử phạt bị cáo: Đoàn Nguyễn Ngọc Th từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 phong bì niêm phong sau giám định vụ số 301/KLGD-PC09 đề ngày 09/02/2021 là vật cấm lưu hành và 01 đĩa sù, 01 thẻ ATM mã số 9704480484544170 là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười ngàn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus có sim số 0908.361.732 của Asử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/02/2021, tại phòng trọ số 14, khu phố 4, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị Tuyết H và Lê Tuấn A có hành vi tàng trữ trái phép 1,68413 gam ma túy loại Ketamine và MDMA nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H và Lê Tuấn A cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Đối với Đoàn Nguyễn Ngọc Th có hành vi đồng phạm giúp sức cho A và H tàng trữ trái phép 1,43666 gam ma túy loại Ketamine. Hành vi của bị cáo Đoàn Nguyễn Ngọc Th đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là

nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H là người khởi xướng, rủ rê việc đi mua ma túy nên cần có mức hình phạt cho bị cáo H cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo Nguyễn Tuấn A là người bỏ tiền và trực tiếp đi mua ma túy của đối tượng tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) để cùng nhau sử dụng, bị cáo Th tham gia với vai trò giúp sức cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần có mức hình phạt cho bị cáo A và bị cáo Th bằng nhau.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt vì chưa có tiền án tiền sự; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đa số các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo H và Th còn còn nhỏ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số ma túy còn lại sau giám định thu giữ trong vụ án (đã được niêm phong), là vật cấm lưu hành, 01 đĩa sù, 01 thẻ ATM mã số 9704480484544170 là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười ngàn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus có sim số 0908.361.732 của A sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội cần tuyên tịch thu sung công.

[6] Đối với đối tượng tên T bán ma túy cho Tuấn A, A khai không rõ nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tiếp tục xác minh làm rõ có cơ sở để xử lý.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

+Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H (còn gọi là: Nguyễn Thị Tuyết S), Lê A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H (còn gọi là: Nguyễn Thị Tuyết S) 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2021;

+ Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc áp giải bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị giam, giữ (từ ngày 01/2/2021 đến ngày 09/02/2021).

**2.** Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Nguyễn Ngọc Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đoàn Nguyễn Ngọc Th 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/2/2021.

**2.** Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai, 01 đĩa sừ, 01 thẻ ATM mã số 970448048454417001.

+ Tịch thu sung công 10.000 đồng (mười ngàn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus có sim số 0908.361.732.

*(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 002794 và biên bản giao nhận ngày 24/5/2021).*

**3.** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo đều phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND huyện TB;
- Công an huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- UBND xã nơi BC cư trú;
- VKSND tỉnh ĐN;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Quyên**

**THÀNH VIÊN  
HĐXX SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**





**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND huyện TB;
- Công an huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- UBND xã nơi BC cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐN;
- VKSND tỉnh ĐN;
- TAND tỉnh ĐN;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Quyên**

**[2]** Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lặc “Tài xỉu” được thua bằng tiền là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn và trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn **vì** các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội không có sự **phân** công bàn bạc, trong đó bị cáo Nguyễn Alà người chuẩn bị địa điểm, cung cấp dụng cụ đánh bạc và đã bị xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” chưa được xóa án tích đó đó cần có hình phạt cho bị cáo Anh cao hơn các bị cáo khác **và việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe**. Bị cáo Thụy là người tham gia với vai trò cầm cái, trực tiếp thắng thua với các con bạc nên chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo Vũ Toàn Phong, Lê Đình Thọ, Huỳnh Văn Lờ, Đình Văn Vinh, Tô Hoàng Ngọc Nhật cũng tham gia tích cực, có với vai trò ngang nhau nên cần có mức hình phạt **bằng nhau**. tương ứng với số tiền đánh bạc

**[3]** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Acó 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự; Các bị cáo: Phan Trần Thanh Thụy, Vũ Toàn Phong, Lê Đình Thọ, Huỳnh Văn Lờ, Đình Văn Vinh, Tô Hoàng Ngọc Nhật không có tình tiết tăng nặng.

**[4]** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các cáo Vũ Toàn Phong, Lê Đình Thọ, Huỳnh Văn Lờ, Đình Văn Vinh, Tô Hoàng Ngọc Nhật là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại

phiên tòa tất cả các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải **nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo**. Xét các bị cáo Phan Trần Thanh Thụy, Vũ Toàn Phong, Lê Đình Thọ, Huỳnh Văn Lờ, Đinh Văn Vinh, Tô Hoàng Ngọc Nhật đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đa số các bị cáo là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ, do đó áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cho các bị cáo Phan Trần Thanh Thụy, Vũ Toàn Phong, Lê Đình Thọ, Huỳnh Văn Lờ, Đinh Văn Vinh, Tô Hoàng Ngọc Nhật là phù hợp thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[5] Đối với ông Ngô Công Xuân, sinh năm: 1967, HKTT ấp Thanh Hóa, xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã cho Nguyễn Athuê nhà với mục đích bán nước, ông Xuân không biết các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà và không hưởng lợi từ việc các đối tượng đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

[6] Đối với 05 đối tượng có mặt tại sòng bạc mời về làm việc gồm: Lâm Bửu Diệp; Trần Phong Hào; Trần Lâm; Đinh Chí Thắng; Trần Quang Đạt quá trình điều tra xác định các đối tượng không tham gia đánh bạc nên cơ quan CSĐT không có căn cứ xử lý. Không xử lý là phù hợp

[7] Đối với các đối tượng tham gia đánh bạc bỏ chạy thoát không rõ nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xác minh làm việc, cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 19.100.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và 1.000.000 đồng thu giữ xung quanh nơi đánh bạc thu giữ trong vụ án cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu (gồm 01 đĩa sứ nhỏ màu trắng, 01 nắp nhựa màu đen, 03 hột xí ngầu) các bị cáo dùng làm công cụ để đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (áp dụng cho bị cáo Nguyễn Tuấn Anh), Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Tuấn Anh, Phan Trần Thanh Thụy phạm tội “Đánh bạc”. thiếu mấy tháng**

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn A06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 08 đến ngày 09/12/2020);

+ Xử phạt bị cáo Phan Trần Thanh Thụy số tiền: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng);

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Xử phạt các bị cáo: Vũ Toàn Phong, Lê Đình Thọ, Huỳnh Văn Lờ, Đinh Văn Vinh và Tô Hoàng Ngọc Nhật mỗi bị cáo số tiền: 20.000.000 đồng (haimươi triệu đồng);

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 20.100.000 đồng (hai mươi triệu một trăm nghìn đồng);

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ lặc tài xỉu (gồm 01 đĩa sứ nhỏ màu trắng, 01 nắp nhựa màu đen, 03 hột xí ngầu)

(Tiền, vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo Biên lai thu tiền số 002782 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2021).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn Anh, Phan Trần Thanh Thụy, Vũ Toàn Phong, Lê Đình Thọ, Huỳnh Văn Lờ, Đinh Văn Vinh, Tô Hoàng Ngọc Nhật mỗi người đều phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo Nguyễn Tuấn Anh, Phan Trần Thanh Thụy, Vũ Toàn Phong, Lê Đình Thọ, Huỳnh Văn Lờ, Đinh Văn Vinh, Tô Hoàng Ngọc Nhật có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Nhà tạm giữ- CA huyện;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- CA huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Quyên**

**THÀNH VIÊN  
HĐXX SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Nhà tạm giữ- CA huyện;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- CA huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Quyên**

**THÀNH VIÊN  
HĐXX SỞ THẨM**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Nhà tạm giữ- CA huyện;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- CA huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Quyên**

**THÀNH VIÊN  
HĐXX SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- VKSND tỉnh, TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Quyên**



***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh  
Đồng Nai.
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- VKSND tỉnh, TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Quyên**

